

MARKET LENS

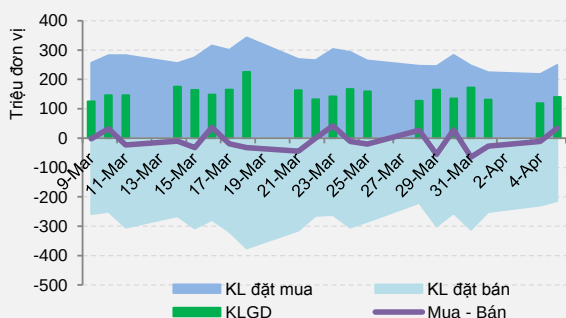
Phiên giao dịch ngày:

5/4/2016

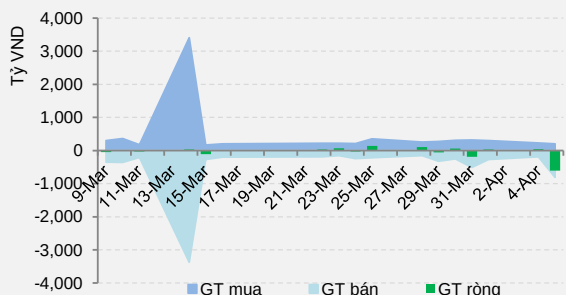
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	560.32	78.89
% Thay đổi	↑ 0.81%	↑ 0.51%
KLGD (CP)	140,291,475	49,850,523
GTGD (tỷ đồng)	2,235.18	527.24
Tổng cung (CP)	214,929,300	71,532,600
Tổng cầu (CP)	249,405,450	75,388,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	19,029,735	585,992
KL mua (CP)	8,186,800	1,430,500
GTmua (tỷ đồng)	203.81	19.93
GT bán (tỷ đồng)	815.08	8.54
GT ròng (tỷ đồng)	(611.27)	11.38

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Nhà đầu tư	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.92%	10.1	1.9	1.2%
Công nghiệp	↓ -1.03%	11.6	1.8	13.2%
Dầu khí	↓ -0.13%	4.6	0.6	1.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.14%	19.4	3.3	2.0%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.13%	19.4	2.4	1.1%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.34%	14.2	5.2	13.4%
Ngân hàng	↓ -0.50%	13.6	1.6	5.4%
Nguyên vật liệu	↓ -1.15%	11.6	1.9	14.5%
Tài chính	↓ -0.67%	19.3	2.3	44.1%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.31%	9.2	1.7	3.3%
VN - Index	↑ 0.81%	12.8	2.8	81.5%
HNX - Index	↑ 0.51%	10.5	1.8	18.5%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường có phiên giao dịch khả quan cả về mặt điểm số lẫn thanh khoản nhờ dòng tiền bắt đáy hoạt động tích cực. Tuy nhiên xu hướng hồi phục chưa rõ ràng trong khi giá dầu vẫn diễn biến khá tiêu cực. Nhiều khả năng đây chỉ là nhịp phục hồi mang tính kỹ thuật của thị trường.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chúng tôi tiếp tục đưa ra quan điểm thận trọng về sự phục hồi của thị trường trong ngắn hạn. Nhà đầu tư vẫn nên giảm tỷ trọng cổ phiếu về mức an toàn, ưu tiên nắm giữ tiền mặt.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

Sau quãng thời gian giao dịch lình xình đầu phiên, VN-Index bật tăng trở lại nhờ dòng tiền bắt đáy hoạt động tích cực vào cuối phiên. Chốt phiên, VN-Index tạm đứng ở 560,32 điểm, tăng 4,5 điểm. Khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ, đạt trên 112 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt trên 2.245 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu dầu khí phục hồi khá tốt vào cuối phiên: GAS (+600), PGD (-200), PVD (+100), PXS đứng giá.

Nhóm cổ phiếu ngân hàng dao động với phiên độ hẹp quanh mốc tham chiếu: BID, MBB, VCB và EIB cùng nhích nhẹ 100 đồng trên mốc tham chiếu, CTG (-100), STB (-100).

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN-30 cũng giao dịch tích cực với 23 mã tăng, 3 mã giảm và 4 mã đứng giá: VNM (+3.000), NT2 (+800), BVH (+1.200), GMD (+500), HCM (+600), HHS tăng trần.

Trong một diễn biến khác, VIC bất ngờ có giao dịch thỏa thuận hơn 13,3 triệu đơn vị, tương ứng giá trị giao dịch gần 634 tỷ đồng. Chốt phiên, VIC đứng ở mức tham chiếu 47.100 đồng/cp.

HNX-Index:

Nhóm cổ phiếu Bluechips hoạt động tích cực cũng giúp HNX-Index tăng nhẹ 0,4 điểm, chốt phiên ở 78,89 điểm. Khối lượng khớp lệnh tăng 8,2% so với phiên trước, đạt trên 43 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt trên 527 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu dầu khí phân hóa: PLC (+900), PVB (-1.400), PVS (-200), PVC đứng giá.

Nhóm cổ phiếu chứng khoán đồng loạt tăng giá: VND (+500), KLS (+600), TIG (+300), SHS và BVS cùng tăng nhẹ 100 đồng.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

5/4/2016

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 có phiên giao dịch khả quan với 17 mã tăng, 7 mã giảm và 6 mã đứng giá. Có thể điểm qua một số mã tăng tốt như: AAA (+400), LAS (+700), VGS (+800), DBC (+200).

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

Thu hút vốn FDI tăng mạnh trong Quý 1/2016. Cục Đầu tư nước ngoài cho biết tính chung trong Quý I năm 2016, tổng vốn đăng ký cấp mới và tăng thêm là 4,026 tỷ USD, tăng 119,1% so với cùng kỳ năm 2015.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HSX, nếu không tính giao dịch bán thỏa thuận 13,3 triệu đơn vị VIC trị giá 634 tỷ đồng thì khối ngoại mua ròng nhẹ hơn 22,7 tỷ đồng phiên hôm nay. SSI dẫn đầu về khối lượng mua ròng với trên 702 nghìn đơn vị. FLC, MBB và KBC cũng được mua ròng nhẹ. Chiều ngược lại, HVG dẫn đầu về khối lượng bán ròng khớp lệnh với trên 700 nghìn đơn vị. VCB, PAN và HSG cũng bị bán ròng nhẹ.

Trên HNX, khối ngoại cũng mua ròng nhẹ hơn 11 tỷ đồng. SHN dẫn đầu về khối lượng mua ròng với trên 253 nghìn đơn vị. VND, SCR và PVS cũng được mua ròng nhẹ. Khối ngoại không tập trung bán ròng mã nào trên HNX.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số hồi phục khá tích cực khi chạm mốc 560 vào cuối phiên hôm nay. Chỉ báo RSI bật nhẹ trở lại sau khi chạm vào đường 30, tuy nhiên theo tín hiệu từ MACD cho thấy khả năng tăng mạnh trở lại khó xảy ra ngay lập tức và rủi ro trong ngắn hạn vẫn còn hiện hữu.

HNX-Index:



Chỉ số có phiên phục hồi thứ 2 liên tiếp và tiến sát về ngưỡng 79 điểm. Theo tín hiệu từ Stochastic Oscillators, chỉ số đang bật trở lại sau khi rơi vào vùng oversold, tuy nhiên tín hiệu từ RSI hay MACD vẫn cho thấy rủi ro trong ngắn hạn. Điểm tích cực khi thanh khoản giữ ở mức khá cao tại 2 phiên hồi phục gần đây.

**TIN VĨ MÔ****Thu hút vốn FDI tăng mạnh trong Quý 1**

Cục Đầu tư nước ngoài cho biết tính chung trong Quý I năm 2016, tổng vốn đăng ký cấp mới và tăng thêm là 4,026 tỷ USD, tăng 119,1% so với cùng kỳ năm 2015.

TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG**Giá vàng trong nước nhích nhẹ**

Giá vàng miếng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý DOJI giao dịch ở ngưỡng 33.16 triệu đồng/lượng (mua vào) và 33.22 triệu đồng/lượng (bán ra), tăng 30 nghìn đồng/lượng.

Tỷ giá trung tâm tăng nhẹ

Cùng ngày, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của VNĐ với USD ở mức 21,853 đồng, tăng nhẹ 1 đồng so với ngày 04/04.

TIN TỨC NGÀNH**Giá dầu tiếp tục giảm mạnh**

Kết thúc phiên giao dịch, giá dầu WTI giảm 1.09 USD (tương ứng 3%) xuống 35.70 USD/thùng. Giá dầu Brent giảm 98 xu (tương ứng 2.5%) xuống 37.69 USD/thùng.

TÀI CHÍNH QUỐC TẾ**Chứng khoán Mỹ rơi khỏi đỉnh 2016**

Chốt phiên ngày 4/4/2016, chỉ số Dow Jones hạ 55.75 điểm xuống 17,737 điểm, chỉ số S&P 500 mất 6.65 điểm còn 2,066.13 điểm và chỉ số Nasdaq Composite rút 22.75 điểm xuống 4,891.80 điểm.

USD tiếp tục giảm

Chốt phiên, USD giảm 0,3% so với yên xuống 111,329 JPY/USD. USD cũng giảm 0,3% so với bảng Anh xuống 0,7011 GBP/USD. Trong khi đó, euro tăng 0,04% so với USD lên 1,1390 USD/EUR

Giá vàng chạm đáy 1 tháng

Giá vàng giảm khi số liệu kinh tế Mỹ tích cực khiến quan chức Fed cho rằng Fed có thể nâng lãi suất sớm hơn dự kiến. Giá vàng giao giảm 4,2 USD xuống 1.219 USD/ounce, thấp nhất kể từ 22/2.

**KẾT QUẢ KINH DOANH****CTN: Lũy kế vượt VDL**

Năm 2015, doanh thu thuần ghi nhận 214 tỷ đồng, gấp gần 6 lần kết quả năm 2014, tuy nhiên lại lỗ ròng hơn 52 tỷ đồng, khiến lũy kế các năm đã lên 108 tỷ đồng

TV2: Năm 2016, kế hoạch lợi nhuận 75 tỷ

Theo đó HĐQT sẽ trình lên kế hoạch doanh thu 2016 ở mức 1,012 tỷ đồng, tăng gần 43% so với thực hiện năm 2015; lãi ròng ước tăng nhẹ hơn 5%, đạt 60 tỷ đồng.

DP3: Kế hoạch lợi nhuận trước thuế 20 tỷ

CTCP Dược phẩm TW3 công bố mục tiêu doanh thu 2016 ước đạt 220 tỷ đồng, tăng 3% so với năm 2015; lãi trước thuế dự kiến giảm nhẹ còn 20 tỷ đồng; cổ tức dự chi tỷ lệ 18%.

PVB: Kế hoạch lãi ròng 2016 chưa tới 4% năm 2015

HĐQT đã đề xuất kế hoạch kinh doanh năm 2016 với doanh thu hoạt động sẽ giảm 75% xuống còn 246 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2016 dự kiến chưa tới 5 tỷ đồng

PVX: Lợi nhuận sau kiểm toán giảm hơn 29 tỷ đồng

Sau kiểm toán, doanh thu thuần của PVX tăng nhẹ 209 tỷ đồng so với Báo cáo tài chính quý 4/2015 công ty tự lập. Tuy nhiên, LNST bị điều chỉnh giảm từ 51,7 xuống còn gần 22,7 tỷ đồng

ITA: Giảm 25% lợi nhuận sau kiểm toán

Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ đạt 136,2 tỷ đồng, giảm 5,6% so với cùng kỳ. Trong khi trước đó, theo báo cáo tự lập, LNST tự lập đạt 182 tỷ đồng, tăng trưởng 26%.

TIN DOANH NGHIỆP**DNP: Chi 112 tỷ đồng sở hữu gần 67% vốn TPP**

Theo đó, CTCP Nhựa Đồng Nai đã mua vào 4,012,040 cp CTCP Nhựa Tân Phú, ứng với 66.87% vốn.

TIN TỨC KHÁC**DCL: Sắp tăng vốn gấp đôi từ nguồn VCSH**

Cụ thể, DCL sẽ phát hành 20.1 triệu cp, tỷ lệ 1:1 để tăng vốn gấp đôi lên 402 tỷ đồng. Nguồn sử dụng là thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển và LNST chưa phân phối.

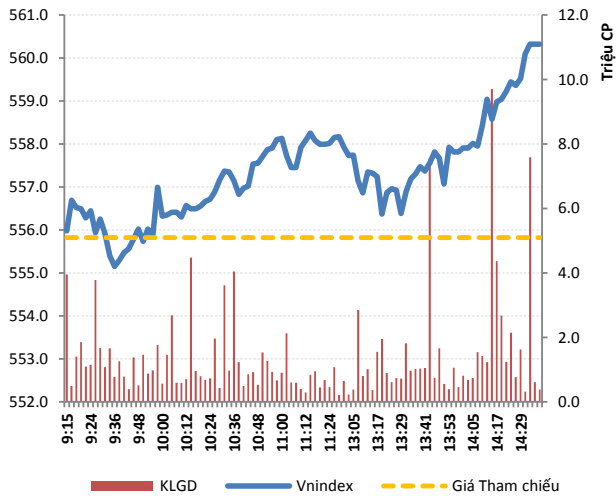
STG: Phát hành 200 tỷ đồng trái phiếu

HĐQT của CTCP Kho vận Miền Nam thông qua phương án phát hành riêng lẻ tối đa 200 tỷ đồng trái phiếu không chuyển đổi thời hạn 3-5 năm có mệnh giá 1 tỷ đồng.

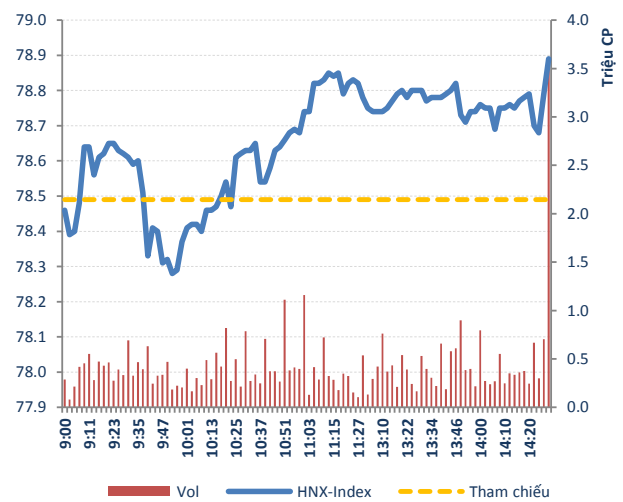


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

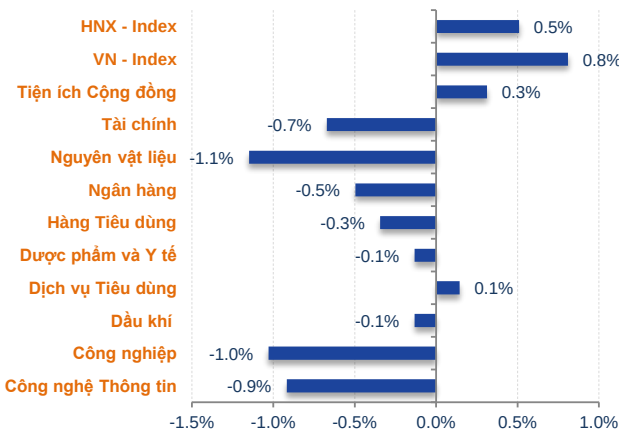
KLGD và VN-Index trong phiên



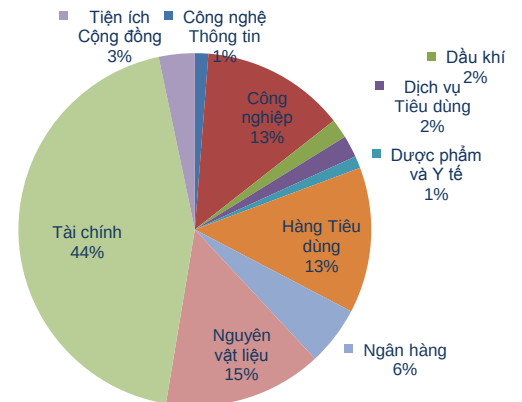
KLGD và HNX-Index trong phiên



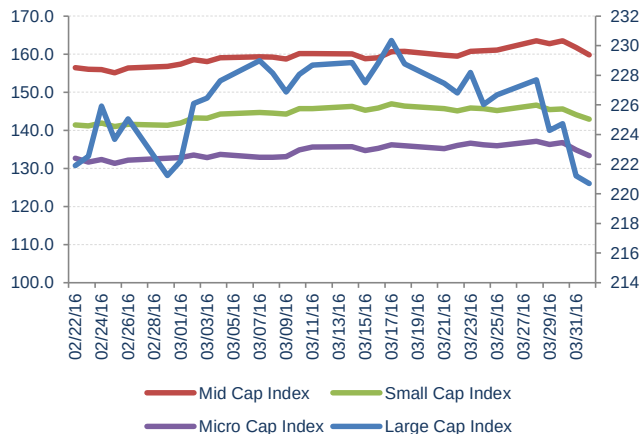
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



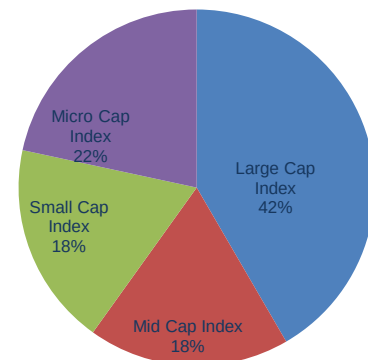
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SSI	702,740	VIC	13,266,415	1	SHN	253,500	NDN	55,800
2	FLC	594,800	HVG	700,380	2	VND	230,200	KHL	27,300
3	MBB	546,960	VCB	208,490	3	SCR	197,000	AAA	21,700
4	KBC	463,160	PAN	194,550	4	PVS	103,700	SD4	18,800
5	HAG	303,620	HSG	153,920	5	SHB	35,000	APS	10,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VIC	47.1	47.1	→ 0.00%	13,642,855	SHB	6.3	6.4	↑ 1.59%	6,449,908
HQC	5.7	5.8	↑ 1.75%	13,279,130	KLS	8.2	8.8	↑ 7.32%	4,068,950
HAI	5.8	6.0	↑ 3.45%	12,615,890	SCR	9.0	9.1	↑ 1.11%	3,615,951
FLC	6.3	6.5	↑ 3.17%	7,280,800	KHB	5.9	5.9	→ 0.00%	1,551,780
HAR	4.3	4.5	↑ 4.65%	4,067,270	VND	11.2	11.7	↑ 4.46%	1,531,620

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNH	1.1	1.2	0.1	↑ 9.09%	SDC	10.0	11.0	1.0	↑ 10.00%
TAC	41.7	44.6	2.9	↑ 6.95%	MCC	12.3	13.5	1.2	↑ 9.76%
DTA	4.4	4.7	0.3	↑ 6.82%	BSC	24.7	27.1	2.4	↑ 9.72%
DTT	7.4	7.9	0.5	↑ 6.76%	ADC	26.1	28.5	2.4	↑ 9.20%
TCO	10.7	11.4	0.7	↑ 6.54%	HLY	11.0	12.0	1.0	↑ 9.09%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KSS	1.4	1.3	-0.1	↓ -7.14%	KMT	6.0	5.4	-0.6	↓ -10.00%
TMS	72.0	67.0	-5.0	↓ -6.94%	SIC	9.0	8.1	-0.9	↓ -10.00%
DHA	26.0	24.2	-1.8	↓ -6.92%	TPH	10.2	9.2	-1.0	↓ -9.80%
TTF	21.8	20.3	-1.5	↓ -6.88%	TV3	29.6	26.7	-2.9	↓ -9.80%
VLF	1.5	1.4	-0.1	↓ -6.67%	VBC	61.9	56.0	-5.9	↓ -9.53%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	13,642,855	4.2%	658	71.6	3.8
HQC	13,279,130	22.2%	2,409	2.4	0.6
HAI	12,615,890	7.5%	600	9.7	0.5
FLC	7,280,800	17.8%	1,806	3.5	0.5
HAR	4,067,270	1.6%	160	26.8	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	6,449,908	7.5%	856	7.4	0.5
KLS	4,068,950	-2.9%	(375)	-	0.7
SCR	3,615,951	7.4%	1,136	7.9	0.6
KHB	1,551,780	0.6%	57	102.8	0.6
VND	1,531,620	9.6%	1,173	9.5	0.9

Top Độ biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VNH	↑ 9.1%	-19.8%	(872)	-	0.3
TAC	↑ 7.0%	15.8%	3,674	11.3	1.8
DTA	↑ 6.8%	0.1%	8	577.4	0.4
DTT	↑ 6.8%	4.8%	690	10.7	0.5
TCO	↑ 6.5%	13.2%	1,590	6.7	0.9

Top Độ biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SDC	↑ 10.0%	2.1%	446	22.4	0.5
MCC	↑ 9.8%	19.1%	2,354	5.2	0.9
BSC	↑ 9.7%	4.9%	617	40.0	2.0
ADC	↑ 9.2%	21.5%	2,790	9.4	1.9
HLV	↑ 9.1%	4.6%	874	12.6	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	702,740	13.6%	1,807	11.8	1.5
FLC	594,800	17.8%	1,806	3.5	0.5
MBB	546,960	12.7%	1,899	7.4	1.0
KBC	463,160	9.1%	1,314	9.6	0.8
HAG	303,620	3.8%	727	10.6	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHN	253,500	149.1%	9,171	1.3	1.1
VND	230,200	9.6%	1,173	9.5	0.9
SCR	197,000	7.4%	1,136	7.9	0.6
PVS	103,700	14.3%	3,397	4.5	0.7
SHB	35,000	7.5%	856	7.4	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	160,819	38.3%	6,477	20.7	7.8
VCB	108,999	12.0%	1,994	20.5	2.4
VIC	91,367	4.2%	658	71.6	3.8
GAS	77,299	21.6%	4,500	9.0	1.9
CTG	61,436	10.3%	1,530	10.8	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,402	8.2%	1,146	16.0	1.3
SQC	8,691	-10.2%	(898)	-	9.7
PHP	7,487	9.7%	1,168	19.6	2.0
PVS	6,879	14.3%	3,397	4.5	0.7
SHB	5,973	7.5%	856	7.4	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VLF	2.62	-192.4%	(6,192)	-	12.4
JVC	2.22	-42.8%	(4,326)	-	0.4
GAS	2.02	21.6%	4,500	9.0	1.9
C32	1.98	34.6%	9,043	5.4	1.7
ANV	1.94	0.1%	23	322.9	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HHG	4.19	19.2%	1,841	4.3	0.7
PIV	4.07	39.9%	2,305	5.2	1.1
CVN	3.33	1.5%	102	22.5	0.3
VMI	2.97	13.8%	1,618	4.0	0.6
DC4	2.89	5.7%	855	7.6	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Đoàn Trọng Hiếu
hieu.dt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
